

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra việc cho nhà thầu tạm ứng kinh phí thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng tại Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các dự án giao thông tỉnh và UBND huyện Đắk Song

Ngày 05/6/2019, Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Nông ban hành Kết luận thanh tra số 109/KL-TTr về thanh tra việc cho các nhà thầu tạm ứng, thanh toán kinh phí thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng tại Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các dự án giao thông tỉnh và UBND huyện Đắk Song

Kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã được UBND tỉnh đồng ý, chỉ đạo thực hiện theo Công văn số 3061/UBND-KTN ngày 01/7/2019.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 3, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Thanh tra tỉnh Đắk Nông thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc cho các nhà thầu tạm ứng, thanh toán kinh phí thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng tại Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các dự án giao thông tỉnh và UBND huyện Đắk Song.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Đối với Gói thầu số 1, Gói thầu số 3, Gói thầu số 6 thuộc Dự án Quốc lộ 28 đoạn tránh ngập Thủy điện Đồng Nai 3&4:

Qua thanh tra chuyên đề diện rộng về quản lý vốn đầu tư và xử lý nợ đọng tại Sở Giao thông Vận tải, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 07/KL-TTr ngày 14/01/2015, theo đó đã kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các cơ quan chức năng (trong đó có các cơ quan tư pháp) kịp thời thu hồi vốn bị các nhà thầu chiếm dụng để hoàn trả ngân sách Nhà nước trước ngày 30/6/2015.

Sở Giao thông Vận tải đã khởi kiện ra Tòa án; tháng 7/2015, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã có các bản án tuyên xử buộc 3 nhà thầu phải trả các khoản tiền cho Sở Giao thông Vận tải. Ban Quản lý dự án 1, Sở Giao thông Vận tải đã chủ động, làm việc nhiều lần với cơ quan thi hành án dân sự để thu hồi tiền nợ tạm ứng. Tuy nhiên hiện nay cơ quan thi hành án xác định 3 nhà thầu chưa có điều kiện thi hành các bản án của Tòa án để hoàn trả nợ tạm ứng cho Sở Giao thông Vận tải.

Kết quả xác minh thực tế cho thấy Công ty 874, Công ty 875, Công ty TNHH XD Yên Ngân không còn hoạt động xây dựng, không còn năng lực tài chính; Công ty 874, Công ty 875 và Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 đã xác định không có khả năng trả khoản nợ tạm ứng này. Hiện 03 nhà thầu không hoàn trả nợ tạm ứng, chiếm dụng vốn đầu tư xây dựng của Nhà nước với số tiền 11.628.798.000đ¹ kéo dài từ năm 2011 đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Để xảy ra tình trạng nợ tạm ứng, chiếm dụng vốn đầu tư nêu trên, do trong giai đoạn thực hiện quản lý đầu tư xây dựng Gói thầu số 1, Gói thầu số 3, Gói thầu số 6 - Dự án Quốc lộ 28 đoạn tránh ngập Thủy điện Đồng Nai 3, 4 từ năm 2009 - 2012, Ban Quản lý dự án 1, chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải thiếu chủ động, chặt chẽ trong chỉ đạo; không xử lý kịp thời, kiên quyết theo quy định pháp luật đối với các vi phạm, sai phạm của các nhà thầu như: thi công chậm tiến độ, bỏ dở không thực hiện hoàn thành công việc theo hợp đồng, không gia hạn bảo lãnh hợp đồng, không gia hạn bảo lãnh tạm ứng, không xử lý vi phạm hợp đồng.

Trách nhiệm chính trong việc trực tiếp quản lý, thực hiện đầu tư các gói thầu thuộc về Ban Quản lý dự án 1 (thuộc Sở Giao thông Vận tải) giai đoạn 2010 - 2013.

Trách nhiệm chính trong việc không hoàn trả nợ tạm ứng, chiếm dụng vốn đầu tư thuộc về Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình giao thông 874 (cá nhân trực tiếp ký hợp đồng là ông Nguyễn Văn Khanh - Giám đốc Công ty năm 2009); Công ty Xây dựng công trình giao thông 875 (cá nhân trực tiếp ký hợp đồng là ông Nguyễn Văn Luyện - Giám đốc Công ty năm 2009); Công ty TNHH Xây dựng Yên Ngân (cá nhân trực tiếp ký hợp đồng là ông Nguyễn Hữu Điền - Giám đốc Công ty năm 2009).

Chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm trong chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án quy định tại Khoản 1, Điều 34 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Các vi phạm, sai phạm và trách nhiệm cụ thể:

1. Việc thực hiện ký kết hợp đồng, bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng:

Về trình tự, thủ tục thực hiện ký kết hợp đồng, quy định về bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng; quy định mức tạm ứng giá trị hợp đồng các gói thầu 20% giá trị hợp đồng nằm trong tỷ lệ quy định tại Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Thông tư số 06/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Tuy nhiên, việc kiểm tra, rà soát hồ sơ bảo lãnh tạm ứng tại Gói thầu số 6 còn chưa chặt chẽ, không đúng quy định:

¹ Công ty 874: 4.424.954.000đ; Công ty 875: 3.281.262.000đ; Công ty TNHH XD Yên Ngân: 3.922.582.000đ.

- Sau khi 2 Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực², Công ty Yến Ngân bổ sung Bảo lãnh tạm ứng số 100822/TBL-BIDV.DL ngày 25/3/2011 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Đắk Lắk với giá trị 2.445.139.000đ; bảo lãnh này chỉ có giá trị thực hiện khi toàn bộ khoản tiền ứng trước, tiền thanh toán của công trình được chuyển khoản về Tài khoản số 63110000022146 của Công ty Yến Ngân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Đắk Lắk, do đó không có hiệu lực bảo lãnh tạm ứng khi không chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Yến Ngân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Đắk Lắk. Việc Ban Quản lý dự án 1 chấp thuận một bảo lãnh tạm ứng không có hiệu lực, giá trị bảo lãnh thấp hơn số dư tạm ứng (giá trị bảo lãnh 2.445.139.000đ so với số dư tạm ứng 4.389.480.000đ) là không đúng quy định cam kết đã nêu cụ thể trong hợp đồng, không đúng quy định tại Điểm 1, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2010/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc vốn ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm trong việc rà soát, xử lý bảo lãnh tạm ứng thuộc về Quyền Giám đốc Ban Quản lý dự án 1 giai đoạn 2010 - 2012. Phụ trách kế toán Ban Quản lý dự án 1 có trách nhiệm liên quan trong thực hiện thủ tục thanh toán; các cá nhân theo Quyết định số 04/QĐ-QLDA ngày 31/3/2009, Quyết định số 05/QĐ-QLDA ngày 31/3/2009 của Ban Quản lý dự án 1 giao quản lý, điều hành dự án có trách nhiệm liên quan trong tham mưu quản lý thực hiện hợp đồng.

2. Việc thực hiện thanh toán, thu hồi tạm ứng, xử lý nợ tạm ứng hợp đồng:

2.1. Gói thầu số 1:

Thời hạn bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng đến ngày 18/10/2011 hết hiệu lực, số dư nợ tạm ứng là 4.424.954.000đ nhưng Ban Quản lý dự án 1 và chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải không kịp thời yêu cầu gia hạn bảo lãnh tạm ứng³; không áp dụng kịp thời các biện pháp hữu hiệu để thu hồi số dư tạm ứng.

2.2. Gói thầu số 3:

- Thời hạn bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng đến ngày 18/12/2011 hết hiệu lực, số dư nợ tạm ứng là 3.940.400.000đ nhưng Ban Quản lý dự án 1, Sở Giao thông Vận tải không kịp thời yêu cầu nhà thầu gia hạn bảo lãnh tạm ứng, không có văn bản yêu cầu hoàn trả tạm ứng; đến ngày 11/7/2013 Ban Quản lý dự án 1 mới có Văn bản số 229/QLDA-KT yêu cầu hoàn trả tiền tạm ứng hợp đồng xây dựng Gói thầu số 03.

- Sau khi Công ty 875 vi phạm hợp đồng, rút khỏi công trường tháng 7/2011, trong thời gian này bảo lãnh tạm ứng còn hiệu lực đến ngày 18/12/2011, nhưng Ban Quản lý dự án 1 không yêu cầu Ngân hàng hoàn trả bảo lãnh tạm ứng để thu hồi nợ tạm ứng.

² Bảo lãnh số 87839/TBL-BIDV.DL hết hiệu lực ngày 01/8/2010; Bảo lãnh tạm ứng số 91229/TBL-BIDV.DL hết hiệu lực ngày 27/11/2010.

³ Đến ngày 08/12/2011, Ban Quản lý dự án 1 mới có Văn bản số 362/DA1-TH yêu cầu Công ty 874 bổ sung, gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng.

- Trong lần thanh toán khối lượng đợt 3 ngày 27/12/2012 khi bảo lãnh tạm ứng đã hết hiệu lực⁴, trong khi số nợ tạm ứng còn 3.940.400.000đ, nhà thầu có khối lượng nghiệm thu 1.259.138.000đ, Ban Quản lý dự án 1 chỉ thu hồi tạm ứng 659.138.000đ mà không thực hiện thu hồi tạm ứng hết giá trị khối lượng 1.259.138.000đ, tiếp tục thanh toán cho nhà thầu 600.000.000đ.

2.3. Gói thầu số 6:

- Hai bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực ngày 01/8/2010, ngày 27/11/2010, đến ngày 27/12/2010 Ban Quản lý dự án 1 mới ban hành Văn bản số 52/CV-QLDA1, ngày 11/3/2011 ban hành Văn bản số 50/CV-QLDA1 yêu cầu nhà thầu gia hạn, bổ sung bảo lãnh tạm ứng.

- Trong thời gian từ ngày 14/4/2011 đến ngày 06/10/2011, khi các bảo lãnh tạm ứng đã hết hiệu lực⁵, trong khi số nợ tạm ứng còn 4.637.480.000đ, nhà thầu có khối lượng nghiệm thu 3.822.491.000đ, nhưng Ban Quản lý dự án 1 không thu hồi tạm ứng hết giá trị khối lượng nghiệm thu, chỉ thu hồi tạm ứng 714.898.000đ, tiếp tục thanh toán cho nhà thầu 3.107.593.000đ.

Trách nhiệm trong việc chậm xử lý bảo lãnh tạm ứng, trong việc vẫn tiếp tục thanh toán cho nhà thầu khi bảo lãnh tạm ứng đã hết hiệu lực thuộc về Giám đốc, Phụ trách kế toán Ban Quản lý dự án 1 giai đoạn 2010 - 2012.

Chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm liên quan trong việc theo dõi, chỉ đạo thực hiện quản lý dự án.

3. Về việc thực hiện đơn đốc tiến độ thi công, tiến độ thực hiện hợp đồng, xử lý vi phạm hợp đồng:

3.1. Gói thầu số 1:

Thời hạn bảo lãnh hợp đồng của Ngân hàng có hiệu lực đến ngày 18/10/2011, khi Công ty 874 vi phạm hợp đồng, rút khỏi công trường tháng 6/2011, trong thời gian từ tháng 6/2011 đến ngày 18/10/2011, Ban Quản lý dự án 1 và chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải không yêu cầu điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng; không yêu cầu Ngân hàng hoàn trả tiền bảo lãnh hợp đồng 1.442.000.000đ khi nhà thầu vi phạm không thực hiện hợp đồng.

3.2. Gói thầu số 3:

- Thời hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Ngân hàng đến ngày 18/12/2011 hết hiệu lực, nhưng Ban Quản lý dự án 1 không yêu cầu nhà thầu gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng là không đúng thỏa thuận theo hợp đồng ký kết, trái quy định tại Khoản 3, Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2005.

- Sau khi Công ty 875 vi phạm hợp đồng, rút khỏi công trường tháng 7/2011, không thực hiện thi công theo tiến độ, thời gian quy định tại hợp đồng, trong thời gian từ ngày 24/8/2010 đến ngày 29/6/2011, Ban Quản lý dự án 1 đã ban hành 06 văn bản đơn đốc, yêu cầu nhà thầu thi công Gói thầu số 03; trong thời gian này bảo lãnh hợp

⁴ Bảo lãnh số 126361000071 có hiệu lực đến ngày 18/12/2011.

⁵ Bảo lãnh số 87834/TBL-BIDV.DL có hiệu lực đến ngày 01/8/2010; Bảo lãnh số 91229/TBL-BIDV.DL có hiệu lực đến ngày 27/11/2010.

đồng còn hiệu lực đến ngày 18/12/2011, nhưng Ban Quản lý dự án 1 không có biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng, không yêu cầu Ngân hàng hoàn trả bảo lãnh hợp đồng với số tiền 1.286.600.000đ khi nhà thầu vi phạm hợp đồng.

3.3. Gói thầu số 6:

- Sau khi Công ty TNHH XD Yển Ngân vi phạm hợp đồng, không thực hiện thi công theo tiến độ, thời gian quy định tại hợp đồng, trong thời gian từ ngày 11/01/2011 đến ngày 11/11/2011, Ban Quản lý dự án 1 đã ban hành 03 văn bản đôn đốc, yêu cầu nhà thầu thi công Gói thầu số 06; thời gian này bảo lãnh thực hiện hợp đồng còn hiệu lực (đến ngày 23/12/2011) nhưng Ban Quản lý dự án 1 không có biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng, không yêu cầu Ngân hàng hoàn trả bảo lãnh hợp đồng số tiền 1.230.000.000đ⁶ khi nhà thầu vi phạm hợp đồng.

Trách nhiệm trong quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại Mục 5, Phần I Thông tư số 06/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng thuộc về Quyền Giám đốc Ban Quản lý dự án 1; các cá nhân được giao quản lý, điều hành dự án thuộc Ban Quản lý dự án giao thông có trách nhiệm liên quan trong tham mưu quản lý thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm liên quan trong việc theo dõi, chỉ đạo thực hiện quản lý dự án.

4. Việc sử dụng khoản tiền tạm ứng hợp đồng của các nhà thầu:

4.1. Gói thầu số 1: Công ty 874 rút tiền mặt 3.250.425.500đ, chi phí đầu tư cho công trình khác với số tiền 2.196.176.500đ; đã sử dụng hết số tiền tạm ứng 5.768.000.000đ trước ngày khởi công Gói thầu số 1 (ngày 20/12/2010).

4.2. Gói thầu số 6: ngay sau khi nhận chuyển khoản tiền tạm ứng 2.670.000.000đ, Công ty TNHH Yển Ngân chuyển khoản vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh Đắk Lắk ngày 04/6/2010, ngay sau đó đã rút tiền mặt ra hết 2.670.000.000đ.

Hành vi nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng hợp đồng không đúng mục đích, không sử dụng để thi công các gói thầu theo hợp đồng, vi phạm quy định tại Tiết 2.2, Điểm 2, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính; Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Trách nhiệm chính thuộc các nhà thầu là Công ty 874, Công ty TNHH Xây dựng Yển Ngân.

Ban Quản lý dự án 1 và chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải giai đoạn năm 2010 - 2011 có trách nhiệm liên quan theo quy định tại Tiết 2.2, Điểm 2, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

II. Đối với Gói thầu số 10 - Dự án Đường Bắc Nam giai đoạn 2:

Về trình tự, thủ tục thực hiện ký kết hợp đồng, quy định về bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; quy định

⁶ Công ty TNHH XD Yển Ngân: 615.000.000đ; Công ty TNHH XD Tiến Quang: 615.000.000đ.

mức tạm ứng giá trị hợp đồng 40% không vượt tỷ lệ quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong Hợp đồng số 44/2010/HĐXD ngày 20/10/2010, tại Khoản 5.2 quy định Công ty Hưng Thịnh được tạm ứng tối đa 7.549.418.800đ, Công ty CP XLCT Tây Nguyên được tạm ứng tối đa 4.063.101.200đ, không phù hợp với quy định ngay tại Khoản 5.4 là chuyển tiền tạm ứng và thanh toán cho nhà thầu theo tài khoản của Công ty Hưng Thịnh.

1. Việc xử lý, thu hồi khoản tiền tạm ứng:

Khi Bảo lãnh tạm ứng Gói thầu số 10 - Dự án Đường Bắc Nam giai đoạn 2 hết hiệu lực vào ngày 28/12/2011, số dư tạm ứng là 9.639.671.000đ, nhưng Ban Quản lý dự án 1 không yêu cầu nhà thầu gia hạn Bảo lãnh tạm ứng, không thực hiện biện pháp thu hồi, xử lý kịp thời số dư nợ tạm ứng.

Trong thời gian từ ngày 26/12/2012 đến ngày 22/3/2013 sau khi bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Ban Quản lý dự án 1 không xử lý thu hồi hết số nợ tạm ứng còn lại, mà thực hiện thu hồi tạm ứng theo tỷ lệ quy định tại hợp đồng với số tạm ứng thu hồi 4.743.126.000đ.

Nguyên nhân dẫn đến thu hồi tạm ứng kéo dài còn do giữa nhà thầu và Ban Quản lý dự án 1 vẫn tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng số 04/2012/HĐXD và Phụ lục hợp đồng số 05/2014/PL-HĐXD ngày 10/02/2014; do chờ chủ trương của chủ đầu tư về điều chỉnh giá nhân công, vật liệu...

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Phụ trách kế toán Ban Quản lý dự án 1.

Chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm liên quan trong việc theo dõi, chỉ đạo thực hiện quản lý dự án.

Đến ngày 21/8/2018, Sở Giao thông Vận tải tiếp tục thu nộp khoản tiền của Công ty Hưng Thịnh hoàn trả tạm ứng số tiền là 1.203.505.000đ; ngày 13/3/2019, Công ty Hưng Thịnh tiếp tục nộp trả tiền tạm ứng với số tiền 300.000.000đ. Số nợ tạm ứng hiện còn lại là 2.434.316.000đ.

2. Việc sử dụng khoản tiền tạm ứng hợp đồng của nhà thầu:

Công ty Cổ phần Hưng Thịnh sử dụng tiền tạm ứng hợp đồng để chi trả nợ gốc vay, lãi vay, phí trả chậm các khoản vay ngân hàng, chi nộp thuế GTGT với số tiền 5.604.919.575đ.

Hành vi nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng hợp đồng không đúng mục đích, không sử dụng để thi công các gói thầu theo hợp đồng, vi phạm quy định tại Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm chính thuộc về Công ty Cổ phần Hưng Thịnh.

Ban Quản lý dự án 1 và chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải giai đoạn năm 2010 - 2011 có trách nhiệm liên quan theo quy định tại Tiết 2.2, Điểm 2, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

III. Đối với việc khắc phục sai phạm tại Gói thầu số 4 - Dự án Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6):

1. Đầu năm 2015, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn đã thi công hoàn trả phần khối lượng đã thanh toán trước đoạn đường từ Km38+380 đi cuối tuyến được nêu tại Văn bản số 323/CV-PC46 ngày 31/5/2014 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông. Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty CP TVXD Đắk Lắk) cùng với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn đã lập Biên bản ngày 04/11/2015 nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Giám đốc Sở Giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số 2749/QĐ.SGTVT-QLDA ngày 03/12/2015 phê duyệt kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

2. Ban Quản lý dự án 1, Sở Giao thông Vận tải bố trí vốn, sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương 4.315.340.000đ để chi bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6) không đúng quy định tại Khoản 11, Điều 1 Quyết định số 94/QĐ-UB ngày 25/01/2005 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư.

Việc sử dụng vốn đầu tư không đúng mục đích, đối tượng theo dự án đầu tư được phê duyệt trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư là Sở Giao thông Vận tải theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Thông tư số 86/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

IV. Đối với Công trình Đường giao thông từ thôn Hà Nam Ninh xã Đắk Mol đi thôn Đắk Hòa xã Đắk Hòa do UBND huyện Đắk Song làm chủ đầu tư:

Về trình tự, thủ tục thực hiện ký kết hợp đồng, quy định về bảo lãnh hợp đồng, cơ bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ; quy định mức tạm ứng 45% giá trị hợp đồng không vượt tỷ lệ quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Ban Quản lý các dự án huyện Đắk Song, chủ đầu tư là UBND huyện Đắk Song không kịp thời đơn đốc, yêu cầu thu hồi tạm ứng; không gia hạn hợp đồng, không thanh lý hợp đồng, không gia hạn bảo lãnh hợp đồng, không xử lý bảo lãnh hợp đồng. Đến ngày 19/8/2013, Ban Quản lý các dự án huyện Đắk Song mới có văn bản yêu cầu hoàn trả tạm ứng; ngày 31/10/2013, UBND huyện Đắk Song mới có văn bản yêu cầu hoàn trả tạm ứng.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Ban Quản lý các dự án huyện Đắk Song giai đoạn tháng 7/2010 - tháng 3/2011.

Chủ đầu tư là UBND huyện Đắk Song giai đoạn 2010 - 2011 chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, chỉ đạo quản lý dự án của chủ đầu tư.

2. Nhà thầu là Công ty Cổ phần Hưng Thịnh sử dụng tiền tạm ứng hợp đồng chi trả nợ gốc vay, lãi vay, phí trả chậm các khoản vay ngân hàng; chi nộp thuế GTGT không đúng mục đích với số tiền 745.316.144đ là không đúng quy định tại Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty Hưng Thịnh chiếm dụng vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước với số tiền 830.1203.000đ từ năm 2010 đến nay không hoàn

trả cho ngân sách Nhà nước dù các cơ quan chức năng đã quyết định thu hồi, đơn đốc yêu cầu thực hiện nhiều lần.

Trách nhiệm chính thuộc về Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Thịnh.

Chủ đầu tư là UBND huyện Đắk Song, Giám đốc Ban Quản lý các dự án huyện Đắk Song giai đoạn 2010 - 2011 có trách nhiệm liên quan theo quy định tại Tiết 2.2, Điểm 2, Mục 5 Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

C. KIẾN NGHỊ

Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Ban Quản lý dự án 1 thuộc Sở Giao thông Vận tải (trước đây) trực tiếp quản lý đầu tư xây dựng đối với 3 gói thầu (*Gói thầu số 1, Gói thầu số 3, Gói thầu số 6 - Dự án Quốc lộ 28 đoạn tránh ngập Thủy điện Đồng Nai 3,&4*) để xảy ra tình trạng 3 nhà thầu chiếm dụng số tiền 11.628.798.000đ. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình giao thông 874; Công ty Xây dựng công trình giao thông 875; Công ty TNHH Xây dựng Yên Ngân ký kết hợp đồng xây dựng, tạm ứng vốn thực hiện hợp đồng nhưng không thực hiện đúng hợp đồng, không hoàn trả tiền tạm ứng, chiếm dụng vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước với số tiền 11.628.798.000đ; 3 nhà thầu này hiện nay không còn khả năng trả nợ. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình giao thông 874, Công ty Xây dựng công trình giao thông 875, Công ty TNHH Xây dựng Yên Ngân có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 Bộ Luật hình sự năm 2015 và có dấu hiệu vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí theo Điều 219 Bộ Luật hình sự năm 2015; kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo chuyển các nội dung này sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Đắk Nông để điều tra, xử lý các nhà thầu, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải thực hiện:

- Chủ trì tổ chức kiểm điểm, xác định cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể có liên quan thuộc Sở Giao thông Vận tải và Ban Quản lý dự án 1 (trước đây) để xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền (các tập thể, cá nhân do Sở Giao thông Vận tải quản lý) và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật (các tập thể, cá nhân do cấp trên quản lý) theo các khuyết điểm, vi phạm, sai phạm như phần Kết luận đã nêu.

- Chấn chỉnh, khắc phục các khuyết điểm, vi phạm của chủ đầu tư trong công tác quản lý đầu tư xây dựng như phần Kết luận đã nêu.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các dự án giao thông tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp đôn đốc, xử lý, yêu cầu Công ty Cổ phần Hưng Thịnh phải hoàn trả số nợ tạm ứng còn lại tại Gói thầu số 10 - Dự án Đường Bắc Nam giai đoạn 2 trước 30/9/2019.

3. Chỉ đạo UBND huyện Đắk Song thực hiện:

- Thực hiện các biện pháp thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số nợ tạm ứng tại Công trình Đường giao thông từ thôn Hà Nam Ninh xã Đắk Mol đi thôn Đắk Hòa xã Đắk Hòa huyện Đắk Song là 830.1203.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 162/QĐ-TTr ngày 01/12/2014 của Chánh Thanh tra tỉnh trước ngày

31/8/2019. Trường hợp nhà thầu là Công ty Cổ phần Hưng Thịnh không thực hiện thì Chủ tịch UBND huyện Đắk Song chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Song điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

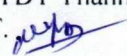
- Tổ chức kiểm điểm, xác định cụ thể trách nhiệm của cá nhân, tập thể thuộc Ban Quản lý các dự án huyện Đắk Song (trước đây) để xem xét, xử lý kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật theo mức độ khuyết điểm, vi phạm như phần Kết luận đã nêu.

4. Yêu cầu Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông chỉ đạo hệ thống Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác kiểm soát chi vốn đầu tư, công tác kiểm tra việc sử dụng vốn tạm ứng đầu tư xây dựng; kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh xử lý các chủ đầu tư vi phạm trong việc quản lý vốn đầu tư, nhằm ngăn chặn tình trạng tạm ứng, sử dụng vốn sai mục đích, sử dụng vốn không hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

5. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tăng cường công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công của các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện vi phạm và có biện pháp xử lý, khắc phục các hạn chế, vi phạm trong thực hiện, sử dụng vốn đầu tư công, không để xảy ra việc chiếm dụng vốn kéo dài dẫn đến thất thoát vốn đầu tư của Nhà nước, nhằm tăng cường quản lý vốn Nhà nước có hiệu quả.

6. Yêu cầu các chủ đầu tư không cho điều động, cho chuyển vị trí công tác khác đối với các cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện quản lý đầu tư xây dựng các dự án, công trình có sai phạm khi chưa khắc phục xong các khuyết điểm, vi phạm, sai phạm mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý.

Nơi nhận:

- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh thanh tra (đ/c Hà, My);
- Phòng NV1, NV3, VP;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT. 

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lương Hồng Hà

